

Những bài kệ nói về cái Tâm

Dịch giả : Dương Đình Hỷ

Trong Thiền học, chúng ta thấy các Thiền sư khi khai ngộ rồi chia sẻ cái biết của mình về cái Tâm.

1- Bài kệ của Trà Lãng Úc.

我	有	明	珠	一	顆
Ngã	hữu	minh	châu	nhất	khoả
久	被	塵	勞	關	鎖
Cửu	bị	trần	lao	quan	toả
今	朝	塵	盡	光	生
Kim	triêu	trần	tận	quang	sinh
照	破	山	河	萬	朵
Chiếu	phá	son	hà	vạn	đoá.

Dịch :

*Hạt ngọc sáng tôi có
Bụi phủ đã lâu rồi
Nay bụi hết, chiếu toả
Sáng chung cả đá trời.*

Đại ý :

Hòn ngọc dụ cho chân tâm, bụi là những vọng tưởng che mờ chân tâm. Nay bụi hết là hết vọng, thì chân tâm sẽ lộ ra. Ta tưởng có 2 tâm : vọng tâm và chân tâm, nhưng thực ra chỉ có một tâm mà thôi. Khi hết vọng thì thấy chân. Cũng như nước đục, cặn lắng rồi thì ta có nước trong.

2- Bài kệ của Đàm Ngạc.

Sư sắp mắt gọi chúng đệ tử lại, nói :

-Ba giới như không hoa, như mây nổi, như băng tan, chỉ có một tánh là tồn tại. hãy nghe bài kệ này :

吾	有	一	物
Ngô	hữu	nhất	vật
無	頭	無	尾
Vô	đầu	vô	vĩ
要	得	分	明
Yêu	đắc	phân	minh
涅	槃	後	看
Niết	bàn	hậu	khán.

Dịch :

*Tôi có một vật
Không đầu, không đuôi
Nếu muốn biết rõ
Niết Bàn rồi coi.*

Đại ý :

Một vật chỉ chân tâm. Nó không có hình tướng vì không đầu, không đuôi. (Có hình tướng thì sẽ phải tuân theo tiến trình : thành, trụ, hoại , diệt).

3- Bài kệ của Phong Can.

Phong Can có làm bài kệ như sau :

本	來	無	一	物
Bản	lai	vô	nhất	vật
亦	無	塵	可	拂
Diệc	vô	trần	khả	phất
無	頭	無	尾	
Vô	đầu	vô	vĩ	
不	用	坐	兀	兀
Bất	dụng	toạ	ngột	ngột.

Dịch :

*Xưa giờ không một vật
Cũng không bụi để chùi
Chuyện này nếu hiểu được
Chẳng cần vất vả ngồi.*

Đại ý :

Một vật chỉ chân tâm, nhưng chân tâm không có hình tướng thì bụi (vọng tưởng) bám vào đâu ? Nếu hiểu được điều này thì chẳng cần gì ngồi thiền.

4- Bài kệ của Nguyệt Lâm sư quán.

此	世	不	移	動
Thử	thế	bất	di	động
彼	世	不	改	變
Bi	thế	bất	cải	biến
惟	一	堅	宓	身
Duy	nhất	kiên	mật	thân
一	切	塵	中	現
Nhất	thiết	trần	trung	hiện.

Dịch :

*Đời này chẳng di động
Đời kia chẳng đổi dời
Chỉ một thân kiên mật
Trong bụi hiện cả thôi.*

Đại ý :

Chân tâm hay Phật tánh là như như bất bất động. Chỉ có vọng tâm theo cảnh bên ngoài mà động thôi.

5- Bài kệ của Hám Sơn.

長	夜	無	登	燭
Trường	dạ	vô	đăng	chúc
僚	途	總	暗	冥
Tu	Đồ	tổng	ám	minh
可	憐	酣	睡	者
Khả	lân	hàm	thụy	giả
大	夢	幾	時	醒
Đại	mộng	cơ	thời	tỉnh.

Dịch :

*Đêm dài không đèn đóm
Đường tu thật âm u
Đáng thương kẻ say ngủ
Bao giờ tỉnh mộng du ?*

Đại ý :

Đêm không đèn đóm thì cảnh tối đen, không nhìn thấy gì, như những kẻ ngủ mơ, chỉ lệ thuộc vào cảnh, thì bao giờ tỉnh dậy ?

6- Bài kệ của Phó đại sĩ.

夜	夜	抱	佛	眠
Dạ	dạ	bảo	Phật	miên
朝	朝	還	共	起
Triêu	triêu	hoàn	cộng	khởi
起	坐	真	相	隨
Khởi	toạ	chân	tương	tuỳ
語	默	同	居	止
Ngữ	mặc	đồng	cư	chỉ
織	毫	不	相	離
Tiêm	hào	bất	tương	ly
如	身	影	相	似
Như	thân	ảnh	tương	tự.

Dịch :

*Đêm đêm ôm Phật ngủ
 Sáng sáng thức dậy cùng
 Theo nhau ngồi hay đứng
 Nói im đều làm chung
 Không chút nào cách biệt
 Tương tự bóng với hình.*

Đại ý :

Phật ở đây là Phật tánh hay chân tâm. Thân và tâm là một, không thể tách riêng ra.

7- Bài kệ của Trường Sa Cảnh Sầm.

百	尺	竿	頭	不	動	人
Bách	xích	can	đầu	bất	động	nhân
雖	然	得	入	未	為	真
Tuy	nhiên	đắc	nhập	vị	vi	chân
百	尺	竿	頭	須	進	步
Bách	xích	can	đầu	tu	tiên	bộ
十	方	世	界	是	全	身
Thập	phương	thế	giới	thị	toàn	thân.

Dịch :

*Đầu sào trăm thước người chẳng động
 Tuy đã được vào, chưa thực chân
 Đầu sào trăm thước nên bước nữa
 Mười phương thế giới là toàn thân.*

Đại ý :

Người đứng trên đầu sào trăm thước nếu bước thêm một bước nữa sẽ rơi xuống đất mà chết. Đó là còn chấp, dù chấp vào sự sống. người giác ngộ là người không chấp vào một cái gì cả.

8- Bài kệ của Bồ Đề Đạt Ma.

外	息	諸	緣
Ngoại	tức	chư	duyên
內	心	無	端
Nội	tâm	vô	đoan
心	如	牆	壁
Tâm	như	tường	bích
可	以	入	道
Khả	dĩ	nhập	đạo.

Dịch :

*Các duyên ngoài dứt
Trong chẳng còn xao
Tâm như tường vách
Đạo mới được vào.*

Đại ý :

Người tu đạo phải giữ tâm trong sạch, không bị ngoại cảnh làm mê hoặc thì mới tu được.

9- Bài kệ của Nguu Đầu Huệ Trung.

Bài 1 :

人	法	雙	淨
Nhân	pháp	song	tịnh
善	惡	兩	忘
Thiện	ác	lưỡng	vong
直	心	真	實
Trực	tâm	chân	thật
菩	提	道	場
Bồ	Đề	đạo	tràng.

Dịch :

*Người pháp đều tịnh
Thiện ác chẳng vương
Thực tâm chân thật
Bồ Đề đạo tràng.*

Đại ý :

Tâm và cảnh đều tịnh thì đó là đạo tràng.

(10-) Bài 2 :

念	想	由	來	幻
Niệm	tưởng	do	lai	ảo
性	自	無	終	始
Tánh	tự	vô	chung	thủy
若	得	此	中	意
Nhược	đắc	thử	trung	ý
長	波	當	自	止
Trường	ba	đương	tự	chỉ.

Dịch :

*Niệm tưởng vốn là ảo
Tánh chẳng có thủy chung
Nếu hiểu được ý đó
Sóng lớn ngay đó dừng.*

Đại ý :

Tưởng là một trong tiến trình của : thức, tưởng, thọ, hành là ảo là vọng trong khi chân tâm là thật. Nếu hiểu được điều đó thì vọng liền dứt.

(11-) Bài 3 :

虛	無	是	實	體
Hư	vô	thì	thực	thể
人	我	何	所	存
Nhân	ngã	hà	sở	tồn
忘	情	不	須	息
Vong	tình	bất	tu	tức
即	汎	般	若	船
Tức	phiếm	Bát	Nhã	thuyền.

Dịch :

*Hư vô là thực thể
 Nhân ngã làm sao còn
 Vọng tình nếu chẳng dứt
 Thả trôi Bát Nhã thuyền.*

Đại ý :

Nếu còn tướng nhân, ngã nghĩa là còn tâm cảnh, còn động tâm thì làm sao đạt được chân tâm ?

12- Bài kệ của ni cô Như Đại.

頂	頭	桶	底
Đỉnh	đầu	dông	đế
忽	脫	落	
Hốt	thoát	lạc	
水	以	不	溜
Thủy	dĩ	bất	lưu
月	不	宿	
Nguyệt	bất	túc.	

Dịch :

*Trên đầu đội thùng nước
 Đáy thùng bỗng vỡ tung
 Không còn nước trong thùng
 Không còn trăng trong nước.*

Đại ý :

Ni cô đã đạt tâm cảnh chân không vô tướng.

13- Bài kệ của Việt Sơn sư nãi.

眼	光	隨	色	盡
Nhãn	quang	tuỳ	sắc	tận
耳	識	逐	聲	銷
Nhĩ	thức	trục	thanh	tiêu
還	源	無	別	旨
Hoàn	nguyên	vô	biệt	chỉ
今	日	與	明	朝
Kim	nhật	dữ	minh	triều.

Dịch :

*Sắc tận nhìn chẳng thấy
Tiếng dứt đâu tới tai?
Về nguồn không cách khác
Hôm nay và ngày mai.*

Đại ý :

Sắc và thanh là cảnh, nếu cảnh là không thì làm sao tâm động ? Muốn đạt được chân tâm chỉ có cách là tâm đối diện với cảnh mà không động : đó là chân lý muôn đời.

14- bài kệ của Linh Vân Chí Càn.

三	十	年	來	尋	劍	客
Tam	thập	niên	lai	tâm	kiếm	khách
幾	回	落	葉	又	抽	枝
Cơ	hồi	lạc	diệp	hựu	trừu	chi
自	從	一	見	桃	花	後
Tự	tòng	nhất	kiến	đào	hoa	hậu
直	至	如	今	更	不	疑
Trực	chí	như	kim	cánh	bất	nghi.

Dịch :

*Ba mươi năm trời tìm kiếm khách
 Bao lần chồi mọc rồi lá rơi
 Sau khi thấy được hoa đào nở
 Chẳng nghi gì nữa tới hôm nay.*

Đại ý :

Mất bao thời gian đi tìm chân tâm, nhìn thấy hoa đào nở mới ngộ ra rằng : thân tâm là một.

15- Bài kệ của Văn Thù Tư Nghiệp.

昨	日	夜	叉	心
Tạc	nhật	dạ	xoa	tâm
今	朝	菩	薩	面
Kim	triều	Bồ	tát	diên
菩	薩	與	夜	叉
Bồ	tát	dữ	dạ	xoa
不	隔	一	條	線
Bất	cách	nhất	điều	tuyến.

Dịch :

*Hôm qua tâm Dạ xoa
Sáng nay mặt Bồ tát
Bồ tát và Dạ xoa
Chẳng có gì sai khác.*

Đại ý :

Sư trước khi xuất gia làm nghề đồ tể, một hôm giết heo sinh lòng bi mẫn bèn bỏ nghề. Nghiệp có thiện, ác nhưng Phật tánh (chân tâm) thì không.

16- Bài kệ của Diệu Phong.

來	也	如	是
Lai	dã	như	thị
去	也	如	是
Khứ	dã	như	thị
來	去	一	如
Lai	khứ	nhất	như
清	風	萬	里
Thanh	phong	vạn	lý.

Dịch :

*Đến cũng như vậy
Đi cũng như vậy
Đến, đi là một
Vạn dặm gió mát.*

Đại ý :

Đến là sinh, đi là tử. Vấn đề sinh tử là việc đầu tiên người tu phải giải quyết. Trong quá khứ chúng ta đã trải qua nhiều lần sinh tử và tương lai cũng thế, nếu ta cứ trôi lăn trong vòng luân hồi. Nếu ta không sinh thì cũng không tử. Đó mới là chân sinh.

17- Bài kệ của Xả Đắc.

無	來	無	去	本	湛	然
Vô	lai	vô	khứ	bản	trạm	nhiên
不	居	內	外	及	中	間
Bất	cư	nội	ngoại	cáp	trung	gian
一	顆	水	精	絕	瑕	翳
Nhất	khoả	thủy	tinh	tuyệt	hà	ế
光	明	透	出	滿	人	間
Quang	minh	thâu	xuất	mãn	nhân	gian.

Dịch :

*Không đến, không đi vốn lặng yên
 Chẳng ở trong, ngoài; chẳng trung gian
 Một trái thủy tinh không tỳ vết
 Chiếu soi khắp cõi nhân gian.*

Đại ý :

Chân tâm vượt cả không gian, thời gian, như như bất động, không tỳ vết như một trái thủy tinh.

18- Bài kệ của Động Sơn.

也	大	奇	也	大	奇	
Dã	đại	kỳ	dã	đại	kỳ	
無	情	說	法	不	思	議
Vô	tình	thuyết	pháp	bất	tư	ngì
若	想	耳	聽	終	難	會
Nhược	tưởng	nhĩ	thính	chung	nan	hội
眼	處	聞	聲	方	得	知
Nhãn	xứ	văn	thanh	phương	đắc	tri.

Dịch :

*Thật cũng lạ thay, thật cũng lạ
 Vô tình nói pháp nghĩ không ra
 Dùng đến tai nghe càng chẳng rõ
 Lấy mắt mà nghe mới rõ a !*

Đại ý :

Con người có ngôn ngữ nên có thể giảng pháp. Vật vô tình không có ngôn ngữ thì làm sao giảng. Nhưng vô tình và hữu tình đều có cùng một thể nên nếu nhìn thấu thể thì ta sẽ thấy dụng. Mắt mà nghe được thanh âm thì đó là mắt Đạo. Thanh nghe được là thanh của tự tánh (chân tâm).

19- Bài kệ của Bồ Đại hoà thượng.

手	把	青	苗	插	滿	田
Thủ	bả	thanh	miêu	sáp	mãn	điền
低	頭	便	見	水	中	天
Đê	đầu	tiện	kiến	thủy	trung	thiên
六	根	清	淨	方	爲	道
Lục	căn	thanh	tịnh	phương	vi	Đạo
退	步	原	來	是	向	前
Thoái	bộ	nguyên	lai	thị	hướng	tiền.

Dịch :

*Tay cây mạ non đầy cả đồng
Cúi đầu thấy trời trong vũng nước
Lục căn thanh tịnh Đạo mới thông
Lùi về sau là tiến tới trước.*

Ngộ Không dịch .

Đại ý :

Tâm có thanh tịnh thì Đạo mới thông. Đạo khó giảng vì ngôn ngữ có giới hạn nên các thiền sư thường dùng cách nói ngược hay nghịch lý để diễn tả như nhìn xuống vũng nước thấy bầu trời, lùi lại sau là tiến tới trước.

20- Bài kệ của Điều Sào thiên sư.

來	時	無	跡	去	無	蹤
Lai	thời	vô	tích	khứ	vô	tung
去	與	來	時	事	一	同
Khứ	dữ	lai	thời	sự	nhất	đồng
何	須	更	問	浮	生	事
Hà	tu	cánh	vấn	phù	sinh	sự
只	此	浮	生	是	夢	中
Chỉ	thử	phù	sinh	thị	mộng	trung.

Dịch :

*Lúc đến không dấu, đi không vết
Đến và đi chuyện đó vốn đồng
Cần chi phải hỏi phù sinh sự
Phù sinh là mộng biết hay không ?*

Đại ý :

Đến là sinh, đi là chết, còn là đối đãi hạn chế nếu ngộ vô sinh sẽ thấy không gian vô cùng và thời gian vô tận.

21- Bài kệ của Hoa Tạng Thiện Tĩnh.

不	是	風	兮	不	是	幡
Bất	thị	phong	hê	bất	thị	phan
白	雲	盡	處	是	青	山
Bạch	vân	tận	xứ	thị	thanh	son
可	憐	無	限	英	雄	漢
Khả	lân	vô	hạn	anh	hùng	hán
開	眼	堂	堂	入	死	關
Khai	nhãn	đường	đường	nhập	tử	quan.

Dịch :

*Chẳng phải cờ hê, chẳng phải gió
Mây trắng bay rồi, hiện núi xanh
Tiếc thay bao nhiêu kẻ hảo hán
Mắt mở trờng trờng vào tử quan.*

Đại ý :

Sư nhắc lại chuyện 2 ông tăng cãi nhau : một ông bảo cờ động, một ông bảo gió động; Huệ Năng bảo không phải : là tâm các ông động.

22- Bài kệ của Lý Cao.

選	得	幽	居	合	野	情
Tuyển	đắc	u	cư	hợp	dã	tình
終	年	無	送	亦	無	迎
Chung	niên	vô	tống	diệc	vô	nginh
有	時	直	上	孤	風	頂
Hữu	thời	trực	thượng	cô	phong	đỉnh
月	下	披	雲	叫	一	聲
Nguyệt	hạ	phi	vân	khiếu	nhất	thanh.

Dịch :

*Lựa chỗ vắng vẻ hợp tình quê
Trọn năm chẳng đưa hay đón khách
Có lúc trèo lên đỉnh núi hề
Mây trôi, trăng tỏ cười khanh khách.*

Đại ý :

Lý Cao làm bài kệ này kể lại chuyện Dục Sơn một mình trên đỉnh núi cười khanh khách. Ông đã hoà tâm mình vào với thiên nhiên.

23- Bài kệ của Thần Tán.

空	門	不	肯	出
Không	môn	bất	khảng	xuất
投	窗	也	大	癡
Đầu	song	đã	đại	si
百	年	贊	故	紙
Bách	niên	tán	cố	chỉ
何	日	出	頭	時
Hà	nhật	xuất	đầu	thời.

Dịch :

*Chẳng chịu ra cửa không
 Ngu si rúc cửa sổ
 Giấy cũ trăm năm tống
 Ngày nào ra được hả ?*

Đại ý :

Nếu tâm cứ chấp vào sắc tướng như con nhặng cứ húc đầu vào cửa sổ thì bao giờ mới thoát sinh tử ?

24- Bài kệ giác ngộ của Động Sơn.

切	忌	從	他	覓
Thiét	ky	tòng	tha	mích
迢	迢	與	我	疏
Điêu	điêu	dữ	ngã	sơ
我	今	獨	自	住
Ngã	kim	độc	tự	trú
處	處	得	逢	渠
Xứ	xứ	đắc	phùng	cừ
渠	今	正	是	我
Cừ	kim	chính	thị	ngã
我	今	不	是	渠
Ngã	kim	bất	thị	cừ
應	須	恁	麼	會
Ứng	tu	nhận	ma	hội
方	得	契	如	如
Phương	đắc	khế	như	như.

Dịch :

Ghét tìm từ kẻ khác
 Càng kiếm càng xa vời
 Nay tự mình cất bước
 Gặp nó ở mọi nơi
 Ta nay chẳng là nó
 Nó nay chính là ta
 Phải hiểu như vậy đó
 Mới khế hợp như như.

Động Sơn khi qua sông, nhìn bóng mình dưới nước, hoát nhiên khai ngộ, bèn làm bài kệ này. Chân tâm ở nơi mình, không phải tìm đâu xa.

25- Bài kệ nổi tiếng của Phó đại sĩ.

空	手	把	鋤	頭
Không	thủ	bả	sừ	đầu
步	行	騎	水	牛
Bộ	hành	ky	thuỷ	ngưu
人	從	橋	上	過
Nhân	tòng	kiều	thượng	quá
橋	流	水	不	流
Kiêu	lưu	thuỷ	bất	lưu.

Dịch :

*Tay không nắm cán cuốc
Đi bộ ngồi lưng trâu
Theo cầu qua bến nước
Cầu trôi nước trôi đâu ?*

Đại ý :

Câu 1 là : không, có là một

Câu 2 : năng, sở là một

Câu 4 : động, tĩnh là một.

Tóm lại cả bài kệ là chân tâm siêu việt không gian và thời gian.

26- Bài kệ của một ni cô đời Đường.

盡	日	尋	春	不	見	春
Tận	nhật	tâm	xuân	bất	kiến	xuân
芒	鞋	踏	破	嶺	頭	雲
Mang	hài	đạp	phá	lãnh	đầu	vân
歸	來	偶	把	梅	花	嗅
Quy	lai	ngẫu	bả	mai	hoa	khứu
春	在	枝	頭	以	十	分
Xuân	tại	chi	đầu	dĩ	thập	phần.

Dịch :

*Cả ngày đi tìm chẳng thấy Xuân
Giày cỏ đạp khắp mây non ngàn
Trở về dưới cây hoa mai, ngửi
Xuân tại đầu cành đã mười phần.*

Đại ý :

Chân tâm chẳng ở đâu xa, ở ngay chính thân mình.

27- Bài kệ của Bạch Vân Hải Hội Diễn hoà thượng.

但	得	心	閒	到	處	閒
Đản	đắc	tâm	nhàn	đáo	xứ	nhàn
莫	拘	城	市	與	溪	山
Mạc	câu	thành	thị	dữ	khê	son
是	非	名	利	渾	如	夢
Thị	phi	danh	lợi	hồn	như	mộng
正	眼	觀	時	一	瞬	間
Chính	nhãn	quán	thời	nhất	thuần	gian.

Dịch :

*Tâm nhàn, mọi chốn nhàn
 Chẳng thành thị non xanh
 Thị phi, danh lợi : mộng
 Chỉ một chớp mắt nhanh.*

Đại ý :

Tâm thanh tịnh thì cảnh cũng thanh tịnh.

**28- Bài kệ của An Cát Châu Quảng Viện
Nguyên Thiên Sư**

春	雨	微	微
Xuân	vũ	vi	vi
簷	頭	水	滴
Thiền	đầu	thủy	trích
聞	聲	不	悟
Văn	thanh	bất	ngộ
歸	堂	面	壁
Quy	Đường	diện	bích.

Dịch :

*Mưa Xuân lát phát
Giọt nước đầu thêm
Nghe mà chẳng ngộ
Về ngộ vách thiên.*

Đại ý :

Đây là chỉ không biết cách Thiên, nghe chỉ nghe thôi, còn biết là mưa Xuân, là tiếng giọt nước ở đầu thêm, là còn bị lôi cuốn vào cảnh.

29- bài kệ của Thần Tú.

身	是	菩	提	樹
Thân	thị	Bồ	đề	thụ
心	如	明	銘	臺
Tâm	như	minh	kính	đài
時	時	勤	拂	拭
Thời	thời	cần	phát	thức
物	使	惹	塵	埃
Vật	sử	nhạ	trần	ai.

Dịch :

*Thân là Bồ đề thụ
Tâm như gương sáng đài
Mọi lúc cần lau phẩy
Chớ để bám trần ai.*

Đại ý :

Theo Thần Tú thân tâm còn có hình tướng, nên ta phải luôn lau chùi, quét dọn những bụi bậm (vọng tưởng).

30- Bài kệ của Huệ Năng.

菩	提	本	無	樹
Bồ	đề	bản	vô	thụ
明	鏡	亦	非	臺
Minh	kính	diệc	phi	đài
本	來	無	一	物
Bản	lai	vô	nhất	vật
何	處	惹	塵	埃
Hà	xứ	nhạ	trần	ai.

Dịch :

*Bồ đề vốn không cây
Gương sáng cũng chẳng đài
Vốn chẳng có một vật
Chỗ nào bám trần ai.*

Đại ý :

Chân tâm vốn không có hình tướng, vậy vọng tưởng bám vào đâu ?
Bài kệ của Huệ Năng là để phản bác lại bài kệ của Thần Tú.